TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/DS - PT
Ngày 02 - 02 - 2018
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Khoa

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Quán

Bà Lù Làn Din

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 02/02/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2017/TLPT-DS ngày 30 tháng 10 năm 2017 về *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"* do bản án dân sự số 03/2017/DS-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B bị các bị đơn ông Vũ Văn K và bà Hà Minh T kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐ-PT ngày 10/11/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Anh Ngô Khánh T - Sinh năm 1980;

- Chị Hoàng Thị Ngọc L - Sinh năm 1984;

Cùng trú tại: Tổ 3B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Hoàng Thị Ngọc L: Ông Trịnh Ngọc T – Địa chỉ; Công ty luật TNHH D, số 01, ngõ 36, phố N, phường L, thành phố Hà Nội – Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn:

- Anh Vũ Văn K – Sinh năm 1983;

- Chị Hà Minh T – Sinh năm 1988;

Cùng trú tại: Tổ 3B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị đơn: Bà Đỗ Thị Lan O – Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai – Có mặt tại phiên tòa.

3. Người kháng cáo: Anh Vũ Văn K và chị Hà Minh T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai nguyên đơn anh Ngô Khánh T và chị Hoàng Thị Ngọc L trình bày:

Cuối năm 2014 vợ chồng anh Vũ Văn K và chị Hà Minh T có chuyển đến thuê nhà ở và làm xưởng mộc của nhà anh Lý Đình C. Do thiếu vốn kinh doanh và muốn mua lại nhà đất của anh Lý Đình C nên anh Kchị T đã đến vay tiền của vợ chồng anh Ngô Khánh T và chị Hoàng Thị Ngọc L. Anh Kchị T vay làm nhiều lần nhưng chỉ có 2 lần ký nhận nợ, cụ thể ngày 23/4/2016 anh K ký nhận nợ số tiền 235.000.000đồng, ngày 24/6/2016 anh K và chị T ký hợp đồng vay tiền số tiền 500.000.000đồng.

Khi đến hạn trả nợ anh Tchị L đã thông báo nhiều lần nhưng vợ chồng anh Kchị T vẫn không trả lại số tiền vay. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Tchị L đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh K và chị T phải trả cho vợ chồng anh Tchị L số tiền gốc là 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng) và tiền lãi suất theo thỏa thuận 1%/tháng trong vòng 15 tháng là 75.000.000đồng. Tổng cộng cả tiền gốc và lãi là 575.000.000đồng (Năm trăm bảy mươi lắm triệu đồng).

Bị đơn anh Vũ Văn K trình bày: Anh có ký sổ vay của chị Hoàng Thị Ngọc L tổng số tiền là 235.000.000đồng (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng) là tiền ảo do anh chơi điện tử bắn cá ăn tiền ở nhà anh Tchị L bị thua. Hợp đồng vay tiền ngày 24/6/2016 là do chị L dùng thủ đoạn ép vợ anh là chị Hà Minh T ký vào giấy vay tiền với mục đích kinh doanh, chữ ký anh K trong hợp đồng là do chị T bị ép buộc nên đã giả mạo chữ ký để hợp lý hóa vì thời gian này anh đang về quê chữa bệnh. Thực tế chị L không giao số tiền 500.000.000đồng như trong hợp đồng cho chị T. Vì vậy đối với yêu cầu khởi kiện của anh Tchị L thì anh không nhất trí và chỉ chấp nhận trả cho anh Tchị L số tiền 235.000.000đồng. Đối với số tiền 500.000.000đồng anh không được biết cũng không ký tên nên anh không chịu trách nhiệm gì.

Bị đơn chị Hà Minh T trình bày: Đối với số tiền 235.000.000đồng chị chỉ biết là tiền do anh Vũ Văn K chơi bắn cá điện tử ở nhà chị L bị thua, còn việc anh K chơi hay vay nợ chị L như thế nào chị không được biết. Hợp đồng vay tiền ngày 24/6/2016 là do chị L đã đe dọa, ép chị phải ký tên và giả mạo chữ ký của anh K ký hợp đồng vay với số tiền 500.000.000đồng. Thực tế chị L không giao tiền cho chị. Vì vậy, chị không nhất trí yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ngô Khánh T và chị Hoàng Thị Ngọc L.

Bản án sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân

huyện B đã quyết định:

Áp dụng Điều 463, 465, 467, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Xử buộc anh Vũ Văn K và chị Hà Minh T phải thanh toán trả cho anh Ngô Khánh T và chị Hoàng Thị Ngọc L số tiền 575.000.000đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án, về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 05/10/2017, bị đơn anh Vũ Văn K và chị Hà Minh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh Ngô Khánh T và chị Hoàng Thị Ngọc L giữ nguyên nội dung khởi kiện; bị đơn anh Vũ Văn K và chị Hà Minh T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành phát luật tố tụng dân sự: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị đơn, áp dụng khoản 2 Điều 308 và khoản 1 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền gốc là 235.000.000đ và tiền lãi theo quy định, bác một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét giấy vay tiền ngày 23/4/2016 có chữ ký xác nhận của anh Vũ Văn K: Về phía nguyên đơn anh Ngô Khánh T và chị Hoàng Thị Ngọc L trình bày có cho anh Vũ Văn K và chị Hà Minh T vay nhiều khoản vay khác nhau, mục đích để làm ăn kinh doanh trong đó có khoản vay ngày 23/4/2016 mà anh Vũ Văn K đã ký nhận. Bị đơn anh Vũ Văn Kthừa nhận có ký sổ vay của anh T và chị L số tiền 235.000.000 đồng, trong đó lần đầu vay 110.000.000đồng, lần 2 vay số tiền 55.000.000đồng là tiền lãi của tiền vay lần trước, lần thứ 3 vay 70.000.000đồng là tiền lãi của 2 lần vay trước đó. Tuy nhiên anh K và chị T đều cho rằng tất cả tiền mà anh K ký nhận vay đều là tiền ảo không phải tiền mặt do anh K chơi trò chơi điện tử bắn cá ăn tiền tại nhà anh Tchị L nhưnganh Kchị T đều không đưa ra được chứng cứ chứng minh số tiền mà anh Vũ Văn K ký sổ nợ của chị L là tiền ảo không phải là tiền mặt. Quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Văn K và chị

Hà Minh Tthừa nhận anh K có nợ chị Lvà anh T235.000.000đồngvà vợ chồng chịu trách nhiệm trả cho anh Tchị L số tiền 235.000.000đồng. Vì vậy có đủ căn cứ pháp luật để buộc anh Vũ Văn K và chị Hà Minh T phải trả lại cho anh Ngô Khánh T, chị Hoàng Thị Ngọc L số tiền nợ gốc là 235.000.000đồng. Giấy vay tiền ngày 23/4/2016 hai bên không ghi thỏa thuận về việc phải trả lãi và lãi suất, nhưng tại phiên tòa các đương sự đều xác định các khoản vay trên đều vay có lãi nên tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 23/4/2016 đến 29/11/2017 là ngày mà Tòa án mở phiên tòa phúc thẩm là 19 tháng 6 ngày: Anh Vũ Văn K và chị Hà Minh T phải chịu lãi suất chậm trả đối với số tiền 235.000.000 đồng. Theo Quyết định 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam quy định mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9,0%/năm, tức là 0,75%/tháng, 0,025%/ngày. Tiền lãianh K, chị T phải chịu là 0,75%/tháng x 235.000.000đồng x 19 tháng + 0,025%/ngày x 235.000.000đồng x 6 ngày = 33.840.000 đồng tiền lãi suất.

Như vậy, anh Vũ Văn K, chị Hà Minh T phải thanh toán cho anh Ngô Khánh T, chị Hoàng Thị Ngọc L số tiền nợ gốc là 235.000.000 đồng và tiền lãi suất tính đến thời điểm xét xử phúc thẩm là 33.840.000 đồng. Tổng cộng là 268.840.000 đồng.

[2] Xét hợp đồng vay tiền ngày 24/6/2016 giữa chị Hoàng Thị Ngọc L và anh Vũ Văn K, chị Hà Minh T: Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm chị Hoàng Thị Ngọc L thừa nhận hợp đồng vay tiền lập ngày 24/6/2016 số tiền vay 500.000.000đồng là số tiền chốt lại của nhiều lần vay trước, bao gồm cả khoản vay 235.000.000đồng ngày 23/4/2016. Hợp đồng này do chị Hà Minh T làm và chị T cầm hợp đồng về nhà để anh K ký vào nhưng chị T đã tự ký chữ ký của anh K. Điều này phù hợp với lời khai của các bị đơn anh Vũ Văn K và chị Hà Minh T về việc chị T đã giả mạo chữ ký của anh K trong hợp đồng vay tiền ngày 24/6/2016. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm chị Hoàng Thị Ngọc L khẳng địnhcác lần vay sau ngày 23/4/2016 đều không có giấy tờ và không có người làm chứng, tại phiên tòa phúc thẩmanh K,chị Tkhẳng địnhsau ngày 23/4/2016 anh K và chị T không có lần nào vay tiền của anh Tchị L và cho rằng số tiền ghi trong hợp đồng ngày 24/6/2016 thực chất chỉ có tiền gốc là 235.000.000đvà tiền lãi do chị L cộng vào.

Như vậy, đã đủ cơ sở để khẳng định hợp đồng vay tiền ngày 24/6/2016 giữa chị Hoàng Thị Ngọc L và anhVũ Văn K, chị Hà Minh Tlà không có thật. Bản án sơ thẩm đã buộc anh Kchị T phải trả cho anh Tchị L toàn bộ số tiền này là không chính xác.

[3] Bác yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Khánh T và chị Hoàng Thị Ngọc L với số tiền là 306.160.000 đồng (Ba trăm linh sáu triệu một trăm sáu mươi triệu đồng).

[4] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại như sau:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Cụ thể anh Vũ Văn K và chị Hà Minh T mỗi người phải chịu 6.721.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận. Cụ thể anh Ngô Khánh T và chị Hoàng Thị Ngọc L phải chịu 15.308.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên bị đơn kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309, Điều 147, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Vũ Văn K và chị Hà Minh T. Sửa bản án sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai như sau:

Căn cứ vào các Điều 463, 465, 467, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Khánh T và chị Hoàng Thị Ngọc L.

Buộc anh Vũ Văn K và chị Hà Minh T có trách nhiệm liên đới thanh toán trả cho anh Ngô Khánh T và chị Hoàng Thị Ngọc L số tiền gốc 235.000.000đồng (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng) và 33.840.000 đồng (Ba mươi ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền lãi. Tổng cộng là 268.840.000 đồng (Hai trăm sáu mươi tám triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Cụ thể anh Vũ Văn K và chị Hà Minh T mỗi người có trách nhiệm trả cho anh Ngô Khánh T và chị Hoàng Thị Ngọc L số tiền 134.420.000đồng (Một trăm ba mươi tư triệu bốn trăm hai mươi triệu đồng).

2. Bác yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Khánh T và chị Hoàng Thị Ngọc L với số tiền là 306.160.000 đồng (Ba trăm linh sáu triệu một trăm sáu mươi triệu đồng).

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn anh Vũ Văn K và chị Hà Minh T mỗi người phải chịu 6.721.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm hai mươi mốt triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn anh Ngô Khánh T và chị Hoàng Thị Ngọc L phải chịu 15.308.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Ngô Khánh T đã nộp 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số 0001200 ngày 01/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào

Cai. Anh Ngô Khánh T và chị Hoàng Thị Ngọc L còn phải nộp 1.308.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn anh Vũ Văn K và chị Hà Minh T không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh Vũ Văn K đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0001257 ngày 19/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai. Số tiền này được khấu trừ vào tiền án phí dân sự sơ thẩm phải nộp.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Hữu Khoa